

DANH SÁCH DỰ THI N4 KHÓA 02**Ngày thi: 24/08/2025 (Buổi CHIỀU có mặt tại phòng thi lúc 13h00)**

STT	SBD	MSSV	Họ	Tên	N. Sinh	Nơi sinh	phòng
1	N42001	NGNA2211040	Lê Nguyễn	Bình	12/03/2004	Sóc Trăng	C.205
2	N42002	2100822	Trần Thị Băng	Châu	10/09/2003	An Giang	C.205
3	N42003	NGNA2211063	Mai	Chi	22/09/2004	Cần Thơ	C.205
4	N42004	NGNA2211016	Lưu Quốc	Duy	17/10/2004	Sóc Trăng	C.205
5	N42005	NGNA2211024	Phạm Phong	Điền	14/05/2003	Sóc Trăng	C.205
6	N42006	NGNA2211062	Lê Nguyễn Chấn	Hào	15/07/2004	Đà Nẵng	C.205
7	N42007	NGNA2211065	Đinh Thụy Minh	Hằng	12/08/2004	Cần Thơ	C.205
8	N42008	NGNA2211064	Huỳnh Thị Thúy	Hằng	18/09/2004	Vĩnh Long	C.205
9	N42009	2100654	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	19/06/2003	Cần Thơ	C.205
10	N42010	NGNA2211037	Văn Trần Khả	Hân	10/11/2004	Sóc Trăng	C.205
11	N42011	NGNA2211027	Lại Thị Phương	Hòa	10/03/2004	Cần Thơ	C.205
12	N42012	NGNA2211032	Đinh Ngọc Ái	Học	15/02/2004	Sóc Trăng	C.205
13	N42013	NGNA2211058	Trần Thị Cẩm	Hương	21/07/2004	Sóc Trăng	C.205
14	N42014	2101032	Nguyễn Tuấn	Kiệt	02/04/2003	Cần Thơ	C.205
15	N42015	NGNA2211036	Phùng Duy	Khánh	26/11/2004	Trà Vinh	C.205
16	N42016	NGNA2211051	Nguyễn Đăng	Khoa	28/09/2004	Cần Thơ	C.205
17	N42017	2101521	Phan Đăng	Khoa	22/04/2003	Cần Thơ	C.205
18	N42018	NGNA2211025	Đặng Thị Hương	Lan	28/06/2004	Cần Thơ	C.205
19	N42019	NGNA2211050	Trần Thị Kim	Loan	20/12/2004	Cần Thơ	C.205
20	N42020	NGNA2211028	Nguyễn Vũ Song	Lợi	24/02/2004	Đồng Tháp	C.205
21	N42021	2100923	Phạm Hữu	Luân	18/07/2003	Vĩnh Long	C.205
22	N42022	NGNA2211056	Thái Dù	Luân	07/07/2004	Sóc Trăng	C.205
23	N42023	NGNA2211038	Nguyễn Thị Trúc	Ly	24/02/2004	An Giang	C.205
24	N42024	NGNA2211068	Nguyễn Thị Tố	Mai	10/10/2004	An Giang	C.205
25	N42025	NGNA2211035	Trương Nguyễn Ngọc	Mai	14/04/2004	Sóc Trăng	C.205
26	N42026	2101313	Nguyễn Thị Diễm	My	14/10/2003	Sóc Trăng	C.205
27	N42027	NGNA2211059	Dương Thị Tú	Ngân	13/11/2004	Cần Thơ	C.205
28	N42028	NGNA2211067	Phạm Hữu	Nghĩa	14/12/2004	Kiên Giang	C.205
29	N42029	NGNA2211057	Trần Thị Bé	Ngoan	25/05/2004	An Giang	C.205
30	N42030	NGNA2211011	Phan Thảo	Nguyên	06/04/2003	Cà Mau	C.206
31	N42031	2101543	Ngô Thị Hồng	Nhi	14/11/2003	Sóc Trăng	C.206
32	N42032	NGNA2211021	Nguyễn Phương	Nhi	10/09/2004	Sóc Trăng	C.206
33	N42033	NGNA2211012	Trần Yến	Nhi	14/12/2004	Cần Thơ	C.206
34	N42034	NGNA2211070	Nguyễn Chánh	Nhi	27/11/2004	Hậu Giang	C.206
35	N42035	NGNA2211029	Nguyễn Thành	Phát	23/05/2004	An Giang	C.206

DANH SÁCH DỰ THI N4 KHÓA 02**Ngày thi: 24/08/2025 (Buổi CHIỀU có mặt tại phòng thi lúc 13h00)**

STT	SBD	MSSV	Họ	Tên	N. Sinh	Nơi sinh	phòng
36	N42036	2101154	Trương Thị Mỹ	Phượng	16/08/2003	Cần Thơ	C.206
37	N42037	NGNA2211060	Nguyễn Anh	Quốc	04/02/2004	An Giang	C.206
38	N42038	NGNA2211007	Kha Thái	Quyên	18/05/2004	An Giang	C.206
39	N42039	NGNA2211003	Lê Thúy	Quyên	13/06/2004	Kiên Giang	C.206
40	N42040	NGNA2211042	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	30/09/2004	Cần Thơ	C.206
41	N42041	NGNA2211026	Nguyễn Thị Phương	Thảo	05/09/2004	Vĩnh Long	C.206
42	N42042	NGNA2211043	Nguyễn Thu	Thảo	19/05/2004	Cà Mau	C.206
43	N42043	2101042	Phạm Phương	Thảo	03/02/2003	Sóc Trăng	C.206
44	N42044	NGNA2211053	Trần Anh	Thi	14/01/2004	Sóc Trăng	C.206
45	N42045	NGNA2211052	Phan Văn Nhựt	Thiên	22/01/2004	Sóc Trăng	C.206
46	N42046	NGNA2211019	Huỳnh Ngọc	Thơ	16/08/2004	Cần Thơ	C.206
47	N42047	2100375	Nguyễn Thị Anh	Thy	02/08/2003	Cần Thơ	C.206
48	N42048	NGNA2211010	Tô Gia	Trang	16/02/2004	TP.Hồ Chí Minh	C.206
49	N42049	NGNA2211041	Nguyễn Ngọc	Trâm	04/12/2004	Cà Mau	C.206
50	N42050	NGNA2211001	Lý Ngọc	Trân	01/09/2004	Đồng Tháp	C.206
51	N42051	NGNA2211014	Nguyễn Bảo	Trọng	21/02/2004	Cần Thơ	C.206
52	N42052	NGNA2211039	Huỳnh Bửu	Vinh	04/12/2004	Kiên Giang	C.206
53	N42053	NGNA2211048	Nguyễn Thị Tường	Vy	19/03/2004	Sóc Trăng	C.206
54	N42054	NGNA2211031	Nguyễn Yến	Vy	09/10/2004	Vĩnh Long	C.206
55	N42055	NGNA2211004	Trần Thị Như	Ý	08/03/2004	Hậu Giang	C.206
56	N42056	NGNA2211005	Trần Hải	Yến	10/12/2004	Hậu Giang	C.206
57	N42057	2100473	Lê Như	Huỳnh	01/12/2002	Sóc Trăng	C.206